TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/KDTM-ST
Ngày: 15 - 5 - 2023
V/v: "Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Trần Thị Hồng Vang**
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông **Nguyễn Thanh Tùng**
Ông **Nguyễn Văn Sang**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nhâm Thị Thanh Trang**– Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ*** tham gia phiên tòa: Ông **Tô Minh Phú** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022TLST – KDTM, ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-KDTM, ngày 28 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2023/QĐST-KDTM, ngày 19.4.2023 , giữa các đương sự:

- Nguyên đơn**: Công ty TNHH đầu tư và thương mại D**

Địa chỉ: Số x, khu vựcx, phường An K , quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

+Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn D** - Giám đốc – có mặt

- Bị đơn*:* **Công ty TNHH một thành viên xây dựng thương mại dịch** – vắng mặt

+ Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Tuấn K** - Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số x, Quốc Lộ x, phường Lê B , quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ - đăng ký thay đổi lần 8 ngày 09.7.2021.

Địa chỉ trụ sở chính (mới): Số x, khu vực x, phường Ba L , quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ (đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 13.10.2022)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Văn Dự đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24.10.2020 giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng mua bán vật tư xây dựng số hợp đồng 030/HĐ.DDC.2020, mua xi măng, gạch, thép xây dựng các loại, hợp đồng nguyên tắc nên không có số tiền cụ thể, không ghi số lượng. Từ ngày 31.10.2020 đến ngày 11.12.2020 thì nguyên đơn giao hàng cho phía bị đơn. Khi bị đơn điện thoại hoặc thông qua zalo số lượng, loại hàng hóa thì nguyên đơn bắt đầu giao hàng, nguyên đơn sẽ giao hàng đến công trình ra nhận hàng, khi nhận hàng có ký nhận hàng, thanh toán qua tài khoản ngân hàng. Từ ngày 31.10.2020 đến ngày 11.12.2020 thì bị đơn đã mua hàng của nguyên đơn tổng số tiền mua hàng là 926.972.970 đồng theo các hóa đơn bán hàng số 0000786, ngày 31.10.2020; số 0000787 ngày 31.10.2020; số 0000021 ngày 11.11.2020; số 0000020 ngày 11.11.2020; số 0000033 ngày 21.11.2020; số 0000040 ngày 23.11.2020; số 0000056 ngày 30.11.2020 và 0000080 ngày 11.12.2020. Trong khoản thời gian mua bán thì bị đơn có thành toán được 44.550.000 đồng vào ngày 18.11.2020. Từ ngày 21.12.2020 đến ngày 29.10.2021 bị đơn đã thanh toán được 821.455.035 đồng. Hiện tại còn nợ 60.967.935 đồng bị đơn chưa thanh toán.

Nguyên đơn đã gửi bản xác nhận công nợ cho bị đơn nhưng bị đơn chưa xác nhận công nợ và cũng chưa thanh toán khoản nợ còn lại.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toàn án giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại dịch vụ Vận Tải phải trả cho nguyên đơn số tiền còn lại là 60.967.935 đồng.

- Buộc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại dịch vụ Vận phải trả thêm cho nguyên đơn khoản lãi phát sinh đến hết ngày 30.6.2022 do quá hạn thanh toán số tiền 29.019.333 đồng.

Tổng cộng số tiền bị đơn phải thanh toán: 89.987.268 đồng.

- Tiếp tục tiền lãi tính với lãi suất 1.125%/tháng cho đến khi vụ án kết thúc.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn D là đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua hàng còn nợ là 60.967.935 đồng, yêu cầu trả lãi từ ngày 30.10.2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm trên số tiền còn nợ với mức lãi suất 1.22%/tháng và lãi ở giai đoạn thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như của Hội đồng xét xử ngày hôm nay là đúng trình tự thủ tục luật định.

+ Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày tại phiên tòa thì các yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy.

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua bán hàng hóa còn nợ theo các hóa đơn giá trị gia tăng. Bị đơn có trụ sở tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Do đó, quan hệ tranh chấp xác định là "Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 30, Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo công văn của Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Cần Thơ và biên bản xác minh thì bị đơn có trụ sở khi khởi kiện tại số x, Quốc Lộ x, phường Lê , quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Đến ngày 13.10.2022 đăng ký thay đổi lần thứ 9 tại địa chỉ số 1 , khu vực , phường Ba L , quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, người đại diện theo pháp luật là ông Trần Tuấn K , chức vụ giám đốc. Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại hai địa chỉ nêu trên nhưng bị đơn vẫn vắng mặt . Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Qua các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp, thu thập trong quá trình giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng nguyên tắc số: 030/HĐ.ĐC.2020 ngày 24.10.2020, hàng hóa mua bán là vật liệu xây dựng các loại. Thời hạn hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31.12.2021, tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên đủ tư cách pháp nhân, hợp đồng được lập thành văn bản phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật thương mại. Trong thời gian thực hiện hợp đồng nguyên đơn đã cung ứng hàng hóa và xuất hóa đơn giá trị gia tăng (từ tháng 11.2020 xuất hóa đơn điện tử) đến ngày 11.12.2020 ngày xuất hóa đơn cuối tổng số tiền theo các hóa đơn đã xuất là 926.972.970 đồng. Ngày 15.11.2020 bị đơn có xác nhận công nợ với số tiền 574.686,793 đồng, ngày 18.11.2020 đã thanh toán số tiền 44.550.000 đồng. Từ ngày 21.12.2020 đến ngày 29.10.2021 bị đơn đã thanh toán được 821.455.035 đồng. Tổng số tiền đã thanh toán 866.005.035 đồng, còn nợ 60.967.935 đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Trong quá trình tố tụng, mặc dù bị đơn đã

được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản hay ý kiến phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, qua đối chiếu các hóa đơn giá trị gia tăng nguyên đơn đã xuất và việc xác nhận nợ ngày 15.11.2020 và sự thừa nhận của nguyên đơn việc bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 866.005.035 đồng trên các hóa đơn là phù hợp và có sơ sở.

Về yêu cầu trả lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi trên số tiền còn nợ với mức lãi suất 1.22%/tháng từ ngày 30.10.2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi ở giai đoạn thi hành án. Xét thấy, bị đơn chậm thanh toán số tiền hàng nên phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán. Lãi suất nợ quá hạn trung bình đối với khách hàng là doanh nghiệp của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng Vietcombank, Ngân hàng Đông Á là 14.65%/năm (1.22%/tháng). Do đó, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở. Như vậy tiền lãi chậm thanh toán là 60.967.935 đồng x 01 năm 06 tháng 15 ngày x 1.22%/tháng (14.65%/năm) = 13.760.463 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi là 74.728.398 đồng.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 116, 430, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 24, 50, 55, 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại Danh D đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây

dựng thương mại dịch vụ vận tải về việc yêu cầu đòi nợ theo hợp đồng mua bán.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại dịch vụ vận tải phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại Danh Dự số tiền 74.728.398 đồng (tiền gốc: 60.967.935 đồng, tiền lãi 13.760.463 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại dịch vụ vận tải phải chịu 3.736.420 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0008680 ngày 19.10.2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng Vang

Nơi nhận:
-TAND Tp. Cần Thơ;
-THA quận Cái Răng;
-VKSND quận Cái Răng;
-Các đương sự;
-Lưu HS